

TƯỢNG QUAN ÂM CHÙA BÚT THÁP

- mối tổng hoà giữa các yếu tố mỹ thuật

ĐOÀN MỸ HƯƠNG

Thờ cúng Quan Âm Bồ Tát đã xuất hiện trong xã hội người Việt từ rất lâu, nhưng từ thế kỷ XVI Quan Âm Nghìn mắt Nghìn tay mới bắt đầu xuất hiện và dần dần được thờ cúng trong các chùa của người Việt. Vào thế kỷ này, khi nghề thương thuyền tương đối phát triển, khiến cho hiện tượng thờ cúng Quan Âm Nghìn mắt Nghìn tay (Hay còn gọi là Quan Âm Nam Hải) như một yêu cầu của nghề sông nước để cầu cho các thương thuyền được thuận buồm xuôi gió. Nhờ vậy, người dân đã cúng tiến vào chùa những pho tượng Quan Âm nghìn tay. Tượng Quan Âm Nghìn mắt Nghìn tay thường được thể hiện ngồi trên đài sen có chạm khắc tinh xảo, phong thái sống động. Dưới đài sen là bệ tượng với các tầng trang trí hoa văn chạm nổi hình các con vật linh như: Rồng, hổ phù, ... Bên cạnh đó các mô típ trang trí hình hoa lá, sóng nước cũng được biểu đạt khá nhiều với những nét chạm phóng khoáng, tự do như có cá tính. Những người nghệ nhân đương thời dường như rất thoải mái trong "kho tư liệu" về chủ đề Phật giáo cho các chùa, đôi khi ở cả các đình. Có thể nói, nghệ thuật chạm khắc tượng Quan Âm Nghìn mắt Nghìn tay được các nghệ nhân thể hiện cái riêng của mỗi người đã chìm lẫn trong các hình tượng Thần/Phật và được nuôi dưỡng bởi tinh thần cộng đồng làng xã của người Việt xưa. Sự đa dạng/diện của các điện thờ Phật giáo và nhu cầu thờ cúng đã làm cho mỗi một ngôi chùa ở Việt Nam trở nên như một bảo tàng về nghệ thuật điêu khắc. Mặt khác, khi tạo dựng một ngôi chùa, yếu tố không gian và môi trường có vai trò rất quan trọng trong việc hình thành cảnh quan kiến trúc, rồi từ đó, kết hợp với việc sắp đặt trong chùa để tạo nên một chỉnh thể

thống nhất, hài hoà của các tác phẩm điêu khắc Phật giáo. Có thể nói, đây là sự sáng tạo có ý thức kết hợp các yếu tố phong thủy và gần đây bao gồm cả yếu tố vị trí giao thông thuận lợi.

Tổng hợp các vị trí của chùa có thờ Quan Âm cho thấy, hầu hết chúng đều nằm ở vị trí thuận lợi nhất của ngôi làng và gần một con sông lớn như sông Hồng. Điều này có thể giải thích là, do yêu cầu về sự vận chuyển các nguyên vật liệu được thuận tiện. Mặt khác, các giải thích về phong thủy cũng cho thấy, việc gần nơi có núi, có nước cũng là những yếu tố căn bản quyết định cho địa thế đẹp của ngôi chùa. Người Việt cho rằng, hướng nhà, hướng chùa, hướng đình quyết định sự may mắn hay bất hạnh của con người:

"Toét mắt là tại hướng đình, cả làng toét mắt chứ mình em đâu" (ca dao tục ngữ Việt Nam).

Nói đến điều khắc ở các chùa, chúng ta không thể không nhắc đến các yếu tố cơ bản tạo nên một tổng thể hài hoà của kiến trúc Phật giáo qua một số không gian chủ đạo sau:

- + Không gian môi trường: tương quan giữa không gian của chùa với vị trí đặt tượng.
- + Không gian nghệ thuật tự thân: không gian riêng trong từng tác phẩm điêu khắc.
- + Không gian ước lệ: mô hình cấu trúc nội công ngoại quốc, sự bố trí sắp đặt vị trí của tượng thờ; hiệu quả của các khối hư ảo, khối âm, khối đặc, khối rỗng, khối tròn trong tác phẩm.
- + Không gian hư ảo: không gian cảm nhận bằng sự rung cảm nhờ tác dụng của sự sắp đặt các đồ cúng lễ, khói nhang, tiếng tụng kinh gõ mõ... gây cảm giác hư hư thực thực.
- + Không gian thực: không gian thực tạo ra từ

thực tế, màu sắc, cách bố trí của tượng khiến tông đồ khi đến cầu khẩn luôn phải ngược nhìn lên, kết hợp với tư thế hơi nhìn xuống của các tượng Phật khiến nó trở thành tổng thể thống nhất giữa người hành hương với không gian của chùa.

Với không gian sắp đặt trong chùa như vậy, thường chỉ cho phép tín đồ/khách tham quan chiêm ngưỡng từ phía trước.

Số lượng những tác phẩm có chất lượng cao, được chế tác trong các chùa thời Lê trung hưng là rất đáng kể. Và, pho tượng Quan Âm Nghìn mắt Nghìn tay chùa Bút Tháp có thể được coi là một trong những tác phẩm nghệ thuật tôn giáo đẹp và tiêu biểu nhất miền Bắc Việt Nam.

Tượng Quan Âm Nghìn mắt Nghìn tay chùa Bút Tháp (1656) ngồi trên một bông sen với những cánh tay nối vào nhau, trong sự cân xứng đã biểu thị rất hài hòa, 946 cánh tay to nhỏ, có thể được coi như một sự trang trí rất trừu tượng và đầy ý nghĩa, bức tượng mang một cảm xúc thẩm mỹ rõ rệt.

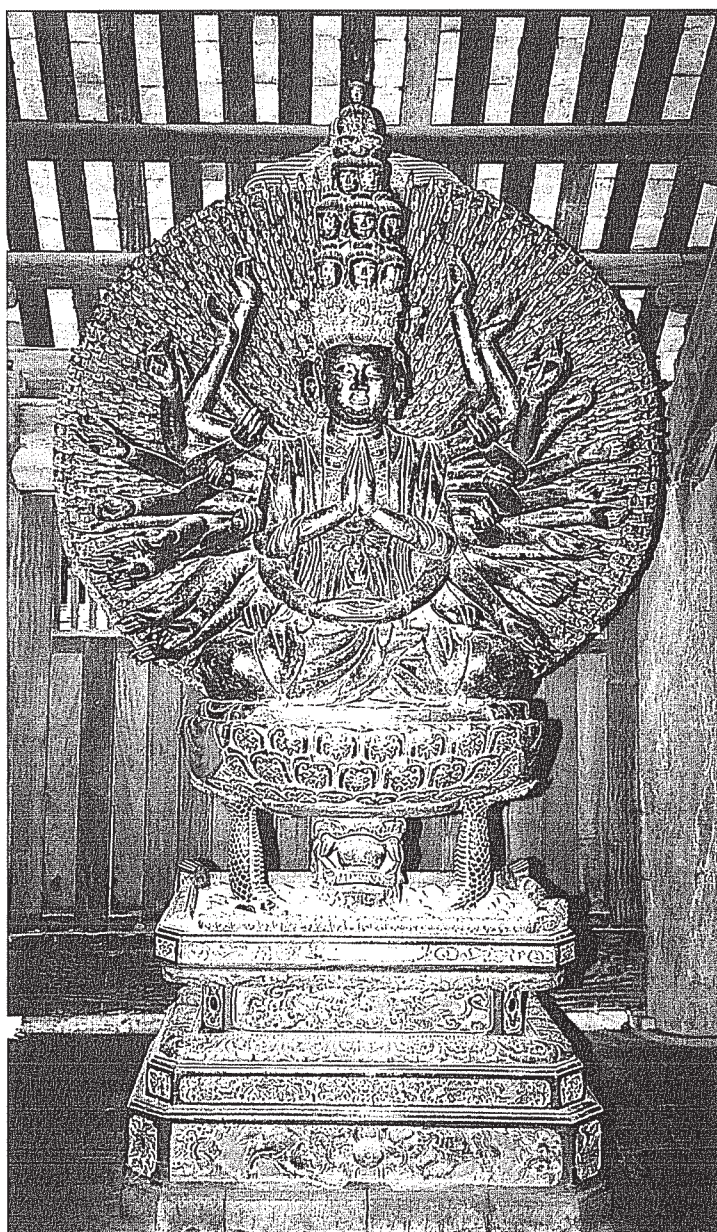
Nếu chúng ta nhìn tách rời từng phần của bức tượng, sự trang trí này sẽ khó chấp nhận. Nhưng trong tổng thể thì sự chuyển động nổi của những cánh tay với sự "rung động" của nó làm tăng giá trị sự tĩnh lặng uy nghi của vị Bồ Tát nhân từ và hơn nữa nó còn phục vụ làm nền tảng của sự nhập định. Đây là công trình nghệ thuật đặc sắc cao, chiếm lĩnh một không gian rộng lớn ở điện thờ Phật. Bên cạnh tác động của hình khối trong ngôn ngữ điêu khắc đã tạo cho pho tượng có sức chế ngự không gian rất lớn. "Pho tượng có chiều cao tiếp cận với hoành thứ 6 tính từ xà nóc trở xuống".

Về hình thức thể hiện ở pho tượng này thì có thể dễ dàng nhận thấy, lớp phía sau lưng Quan Âm là một biểu trưng như vòng sáng của ánh hào quang, trên đó là những bàn tay nhỏ được xếp thành 14 lớp. Các bàn tay xếp cách nhau một khoảng nhất định, trong mỗi bàn tay gắn một con mắt, khiến cho hình này không chỉ còn là một mặt phẳng đơn điệu, mà tạo nên nhiều lớp không gian ảo khác nhau. Các lớp tay gắn trên mặt phẳng có kích thước không đều nhau làm nền cho pho tượng, kết hợp với hiệu quả của không gian ước lệ khiến hình ảnh Quan Âm hiện ra rõ ràng, chắc chắn. Sự lan tỏa ra và thu hẹp dần vào tâm của các

hình các bàn tay đã tạo cho pho tượng có một khả năng biểu cảm sống động, tạo sức chuyển vận trong không gian tĩnh tại của chùa.

Các lớp tay: tay lớn gắn vào thân tượng gồm 21 đôi tay xếp đối xứng ở các tư thế khác nhau. Sự tương phản mạnh giữa lớp tay nhỏ và lớp tay lớn đã tạo nên sức hút về khối trong tương quan chung mà không làm cho hình thể bị rối rắm, mờ nhạt.

Đầu tượng được thể hiện bởi 11 mặt xếp thành 4 tầng theo hình tháp, tựa như một sự kết nối vươn lên của hình tượng Quan Âm trong



Quan Âm Thiên thủ Thiên nhãn chùa Bút Tháp (Bắc Ninh) - Ảnh: Quốc Vụ

giới hạn nhỏ của không gian chùa.

Bệ tượng: là những khối vuông xếp chồng lên nhau một cách rất sáng tạo, dưới cùng là bốn tầng, tầng thứ ba nhỏ hơn và hơi thụt vào trong. Các tầng đều được trang trí hình sen, hoa lá quanh diềm. Bề mặt của tầng trên cùng được thể hiện hình sóng nước và những tôm cua cá, biểu tượng cho biển (yếu tố nước - âm dương). Nổi lên chính giữa bề mặt này là hình đầu một con quý gươl đôi tay quái vật đỡ toà sen, chi tiết trên mặt quý đấng đối, miệng ngậm viên ngọc hình cầu. Các khối thể hiện khuôn mặt quý chắc khoẻ với những khối âm, khối dương như tạo cho nó một sức mạnh vô hình, vững chắc ở tư thế đội toà sen.

Toà sen: gồm các cánh sen xếp thành ba lớp. Toà sen liên kết của những cánh sen tạo thành một phần của khối hình cầu. Tác giả đã liên kết, chuyển đổi rất khéo léo giữa các tầng của bệ tượng hình khối vuông với toà sen bằng cách cắt vát các cạnh của bệ tượng, tạo nên một mối liên hoàn thống nhất. Nhìn tổng thể toàn bộ tượng cho ta sự liên cảm đến nguyên lý âm dương trong nghệ thuật Phật giáo trong hình thức thể hiện tính phổ quát (nguồn gốc tạo nên sự sống) trong Phật giáo, trong triết lý về sự chuyển động âm dương ngũ hành, chuyển động không ngừng của vòng quay vũ trụ (học thuyết trời tròn đất vuông) trong quan niệm về văn hoá phương Đông, phần nào nói lên các hình thái khởi điểm đều bắt đầu bằng khối hình vuông - trạng thái tĩnh, khi bắt đầu chuyển động nó sẽ tạo nên hình bát giác, và khi chuyển động nhanh nhất nó sẽ biến thành khối trụ tròn - trạng thái động. Sự kết hợp hài hoà này đã tạo nên mối tổng hoà của vòng chuyển động của vũ trụ bao la trong quan niệm của người phương Đông. Để giải đáp cho giả thuyết này, chúng ta thử đi tìm tiếng nói chung giữa các hình tượng, biểu tượng nghệ thuật trong Phật giáo bắt đầu từ biểu tượng đặc trưng của thuyết "âm dương ngũ hành":

- Lưỡng nghi - tứ tượng - bát quái - vòng tròn âm dương.

- Linga: gồm ba tầng: tầng dưới cùng gồm 4 cạnh, tầng giữa 8 cạnh và tầng trên cùng hình trụ tròn.

- Tượng Quan Âm Thiên thủ Thiên nhãn: gồm ba phần, bệ tượng (vuông) - toà sen (các cánh sen tạo hình nhiều cạnh) - tượng Quan

Đoàn Mỹ Hương: Tượng Quan Âm chùa Bút Tháp...

Âm + kết hợp các thế tay tạo hình tròn hoặc hình lá đề.

Từ những phân tích này cho thấy, giá trị nghệ thuật của tượng Quan Âm không chỉ là những gì thị hiện trong con mắt người xem, mà còn là sự sống động, mang đầy triết lý chuyển động của vũ trụ, mang đến sức sống mãnh liệt cho khả năng biểu cảm của bức tượng. Vượt lên trên tất cả chính là khả năng, trí tuệ sáng tạo hình tượng của nghệ nhân xưa. Những người được đánh giá là những con người không quan tâm đến cái tôi của chính mình vì mục đích phục vụ cộng đồng. Chính vì vậy mà, hầu hết các tác phẩm điêu khắc Phật giáo không có tên tác giả.

Nhận xét về nghệ thuật Việt Nam, một nhà nghiên cứu nước ngoài đã nhận định về những người nghệ nhân, nghệ sỹ vô danh đã sáng tạo nên những tác phẩm đầy sức sống là những người "bị trói buộc vào ruộng đất của mình, không thiên về những công trình khổng lồ, nghệ thuật Việt Nam được coi như khác biệt với những nước láng giềng ở phía Đông và không lệ thuộc nghệ thuật của nước láng giềng hùng mạnh phía Bắc, để được biết đến như là một nền nghệ thuật độc lập và riêng. Biểu lộ tài năng thiên bẩm của người nghệ nhân bí ẩn và kín đáo, người không bận tâm đến việc có thể



được biết đến và người theo như buổi đầu lịch sử, không dàn xếp với sự khẳng định cá nhân mình".

Phân khắc trên tượng Quan Âm Thiên thủ Thiên nhãn chùa Bút Tháp cho thấy một số giả thuyết: "Trương đại nhân phụng khắc" có thể đó là người bỏ tiền thuê làm? hoặc cũng có thể đó là tác giả?

Đường nét trong thể hiện chi tiết tượng cũng góp một tiếng nói quan trọng trong nhịp của bố cục, kết cấu tượng và đưa đến cho mắt người xem sức biểu cảm cao. Điều này càng tăng thêm giá trị cho tác phẩm khi nó nhằm phục vụ cho mục đích tôn giáo.

Nếp áo: thường được thể hiện là những nếp áo chảy dọc xuống theo cơ thể. Nếu chỉ đơn thuần chảy dọc như vậy sẽ cho cảm giác buồn chán, đơn điệu. Song, trong các tác phẩm tượng Quan Âm Nghìn mắt Nghìn tay nói chung thường được kết hợp rất hoàn chỉnh với các đường hướng đưa lên, đưa xuống của nhịp các cánh tay, nút buộc con ro ở ngực, hướng ngang của đôi chân đã làm cho không gian của tượng không còn bó hẹp trong một hình thể của nó, mà trở thành không gian mở, mở trong tầm nhìn, trong tầm nhận thức, nó giúp tăng sức tưởng tượng của con người. Hình tượng nghệ

thuật trở nên vừa thân quen và vừa trang nghiêm, khiến các tông đồ Phật giáo bị cuốn hút và lúc này tác phẩm không còn chỉ là một bức tượng nữa, nó trở thành một vị thần thánh đầy sức sống. Đây là điểm khác biệt với tượng phật Trung Quốc: xa lạ và quyền uy!

Khuôn mặt: người phụ nữ hiền dịu, các khối đầy đặn với tổng thể của các nét cong xuống (mắt nhắm hờ, nhìn xuống, miệng hơi mím, lông mày cong, dải tai chảy dài theo chiều đi xuống, các đường cong của các ngón cổ...) tạo cảm giác nhẹ nhàng, mềm mại, thân quen.

Nhìn tổng thể cho ta thấy rằng, cả pho tượng là sự tổng hợp của phần lớn các khối căng tròn (cánh sen, hoạ tiết trang trí, đài sen, khối tròn của các cánh tay lớn, khuôn mặt, con quỹ đội toà sen...) kết hợp với các đường dọc của nếp áo, gấp khúc của các cánh tay, sự chồng lớp lan toả của các bàn tay trong hình lá đề, các hình khối vuông của bệ tượng đã tạo cho pho tượng một bố cục chỉnh thể, cho ta cảm giác pho tượng như muốn vươn lên khỏi cái không gian tĩnh tại của chùa, và không gian chỉ còn tồn tại như một không gian ước lệ, không gian mở cho nghệ thuật điêu khắc phát triển.

D.M.H



(Hình) - Ảnh Quốc Vũ